

Số: 120 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 14 tháng 9 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng đầu năm 2021;
- BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2021;
- Công văn số 119/2021/CV-DLGL ngày 14/9/2021 về việc giải trình liên quan

BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/9/2021 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN CAO CHÂU

Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt và công bố thông tin đại chúng;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLG) giải trình chênh lệch liên quan đến Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau:

I. Giải trình kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 chênh lệch trước và sau soát xét từ 10% trở lên:

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ:

STT	Chỉ tiêu	Sau soát xét		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		6 tháng Năm 2021	6 tháng Năm 2020		
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	69.183.540.504	114.170.765.282	(44.987.224.778)	(39,40)
	Các khoản giảm trừ doanh thu				
2	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	69.183.540.504	114.170.765.282	(44.987.224.778)	(39,40)
3	Giá vốn hàng bán	71.318.027.091	127.389.746.493	(56.071.719.402)	(44,02)
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	(2.134.486.587)	(13.218.981.211)	11.084.494.624	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	99.576.506.939	76.431.955.233	23.144.551.706	30,28
6	Chi phí tài chính	104.788.885.258	148.734.024.355	(43.945.139.097)	(29,55)
7	Chi phí bán hàng	87.588.022	133.753.268	(46.165.246)	(34,52)
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(69.025.002.583)	166.853.147.321	(235.878.149.904)	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	61.590.549.655	(252.507.950.922)	314.098.500.577	
10	Thu nhập khác	10.494.162	26.765.000	(16.270.838)	(60,79)
11	Chi phí khác	5.538.455.460	7.810.550.110	(2.272.094.650)	(29,09)
12	Lợi nhuận khác	(5.527.961.298)	(7.783.785.110)	2.255.823.812	(28,98)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.062.588.357	(260.291.736.032)	316.354.324.389	
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành				
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.062.588.357	(260.291.736.032)	316.354.324.389	

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2021 tăng 316 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Do các nguyên nhân sau:

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù Tập đoàn vẫn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán trong kỳ cũng giảm. Nhưng lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với cùng kỳ do dự phòng giảm giá hàng tồn kho 6 tháng đầu năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020.

- Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2021 tăng 23,1 tỷ đồng so cùng kỳ năm 2020 là do điều chỉnh lãi suất cho vay theo thị trường.

- Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2021 giảm 43,9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 do các dư nợ vay ngân hàng giảm so với cùng kỳ nên lãi phát sinh giảm. Đồng thời, các khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại các công ty con giảm.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 235,9 tỷ đồng, do trích lập nợ phải thu khó đòi giảm so với cùng kỳ năm 2020 và hoàn nhập các khoản công nợ đã trích lập dự phòng các năm trước.

- Chi phí khác giảm 2,27 tỷ đồng do trong kỳ chi phí khấu hao tài sản cố định chưa sử dụng giảm.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	Sau soát xét		Chênh lệch	% Tăng/ giảm
		6 tháng Năm 2021	6 tháng Năm 2020		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	906.295.843.137	816.947.045.549	89.348.797.588	10,94
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.426.996.870	2.094.637.914	1.332.358.956	63,61
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	902.868.846.267	814.852.407.635	88.016.438.632	10,80
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	163.754.751.996	141.303.543.920	22.451.208.076	15,89
5	Doanh thu hoạt động tài chính	110.243.243.631	84.578.787.634	25.664.455.997	30,34
6	Chi phí tài chính	218.474.198.620	213.891.700.768	4.582.497.852	2,14
7	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty l.doanh, l.kết	(213.986.022)	(162.032.794)	(51.953.228)	32,06
8	Chi phí bán hàng	10.267.007.221	8.932.896.584	1.334.110.637	14,93
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.354.550.164	267.271.387.649	(261.916.837.485)	(98,00)
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.688.253.600	(264.375.686.241)	304.063.939.841	
11	Thu nhập khác	5.152.696.494	1.656.804.070	3.495.892.424	211,00
12	Chi phí khác	12.509.944.411	15.950.620.463	(3.440.676.052)	(21,57)
13	Lợi nhuận khác	(7.357.247.917)	(14.293.816.393)	6.936.568.476	(48,53)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.331.005.683	(278.669.502.634)	311.000.508.317	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.802.271.949	2.539.816.442	3.262.455.507	128,45
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	3.125.827.634	14.439.492.467	(11.313.664.833)	(78,35)
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	23.402.906.100	(295.648.811.543)	319.051.717.643	

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2021 tăng 319 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Do các nguyên nhân sau:

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù Tập đoàn vẫn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 dẫn đến số lượng tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm giảm. Tuy nhiên, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng do ghi nhận hợp nhất doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ các công ty con, trong đó ghi nhận doanh thu bán điện thương phẩm từ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai trở thành công ty con từ ngày 20/08/2020. Trong 6 tháng đầu năm 2021 Công ty TNHH Mass Noble Investments có các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Hồng Kông doanh thu đạt 575,7 tỷ đồng. Dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ tăng 89,3 tỷ đồng tương ứng 10,94% so với cùng kỳ năm 2020.

- Các khoản giảm trừ doanh thu tăng 1,3 tỷ đồng vì Công ty TNHH Mass Noble Investments tăng chiết khấu thương mại cho một số khách hàng chính.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng nguyên nhân chính do các khoản cho vay tăng và điều chỉnh lại lãi suất cho vay.

- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết giảm 51 triệu đồng so với cùng kỳ vì doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Giao Thông Gia Lai giảm dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN cũng giảm theo.

- Chi phí bán hàng tăng tương ứng với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ tăng so với cùng kỳ năm 2020.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2020 chủ yếu do trích lập nợ phải thu khó đòi giảm và hoàn nhập các khoản công nợ đã trích lập từ các năm trước.

- Thu nhập khác trong kỳ tăng chủ yếu từ việc thanh lý tài sản và thu khác tại Công ty con so với cùng kỳ năm 2020.

- Chi phí khác trong kỳ giảm so với cùng kỳ năm 2020 nguyên nhân chủ yếu tại Công ty mẹ chi phí khấu hao tài sản sản cố định chưa sử dụng giảm và Công ty con không phát sinh chi phí phá dỡ vườn cây.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng so với cùng kỳ năm 2020.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm 11,3 tỷ đồng từ việc loại trừ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính công ty mẹ vào công ty con và khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi trích lập tại các Công ty con giảm trong 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ.

II. Trình bày lại số liệu đầu kỳ tại bảng cân đối kế toán trên BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2021:

1. Đối với BCTC riêng lẻ:

Số liệu cuối năm 2020 được trình bày lại trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021, nguyên nhân điều chỉnh như sau:

a. Khoản thanh lý đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1 chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp.

- Công ty đã trình bày lại như sau:

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ghi nhận tăng thêm 50 tỷ đồng do hủy bút toán thoái vốn Công ty TNHH MTV Nông Trại Quảng Phú 1 do chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp.

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 15 tỷ đồng do hủy bút toán thoái vốn Công ty TNHH MTV Nông Trại Quảng Phú 1 do chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số sau điều chỉnh là 439.532.545.517 đồng.

- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi ghi nhận bổ sung sau khi đánh giá lại khoản thanh lý đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1 đã ghi nhận trong năm 2020 tăng trích lập khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 18 tỷ đồng, số sau điều chỉnh là 356.187.585.517 đồng.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 17 tỷ đồng hủy bút toán thoái vốn Công ty TNHH MTV Nông Trại Quảng Phú 1 do chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số sau điều chỉnh là 109.093.726.239 đồng.

b. Trình bày lại khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai (công ty con) phù hợp theo quy định.

- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai (công ty con) giảm 7.370.940.336 đồng (Trong đó, trích giảm năm 2019 là 5.587.145.263 đồng và năm 2020 là 1.783.795.073 đồng). Do Công ty CP BOT&BT Đức Long Gia Lai hủy bút toán trích lập dự phòng phải thu Công ty (mẹ) do không đủ điều kiện ghi nhận.

- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước tăng 5.587.145.263 đồng.

- LNST chưa phân phối kỳ này tăng 1.783.795.073 đồng.

Ảnh hưởng của các điều chỉnh và trình bày lại trên bảng cân đối số kế toán ngày 01/01/2021 sau đây:

	Mã số	Số liệu trước điều	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều
		chỉnh		chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
Bảng cân đối kế toán				
Tài sản				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	50.000.000.000	50.000.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	454.532.545.517	(15.000.000.000)	439.532.545.517
- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(338.187.585.692)	(18.000.000.000)	(356.187.585.692)
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	231	(394.063.125.368)	7.370.940.336	(386.692.185.032)
Cộng		(277.718.165.543)	24.370.940.336	(253.347.225.207)
Nguồn vốn				
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	92.093.726.239	17.000.000.000	109.093.726.239
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(70.483.327.189)	5.587.145.263	(64.896.181.926)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(1.044.755.169.532)	1.783.795.073	(1.042.971.374.459)
Cộng		(1.023.144.770.482)	24.370.940.336	(998.773.830.146)

2. Đối với BCTC hợp nhất:

Số liệu cuối năm 2020 được trình bày lại trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021, nguyên nhân điều chỉnh như sau:

a. Khoản thanh lý đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1 chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp.

Công ty đã trình bày lại như sau:

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ghi nhận tăng thêm 50 tỷ đồng do hủy bút toán thoái vốn Công ty TNHH MTV Nông Trại Quảng Phú 1 do chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp.

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 15 tỷ đồng do hủy bút toán thoái vốn Công ty TNHH MTV Nông Trại Quảng Phú 1 do chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số sau điều chỉnh là 798.423.192.266 đồng.

- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi ghi nhận bổ sung sau khi đánh giá lại khoản thanh lý đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1 đã ghi nhận trong năm 2020 tăng trích lập khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là 18 tỷ đồng.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 17 tỷ đồng hủy bút toán thoái vốn Công ty TNHH MTV Nông Trại Quảng Phú 1 do chưa đủ điều kiện ghi nhận theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số sau điều chỉnh là 157.233.087.163 đồng.

b. Tập đoàn loại trừ dự phòng phải thu do Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai (công ty con) trích lập đối với Công ty (mẹ) cao hơn số dự phòng phải thu công ty con thể hiện trên báo cáo tài chính dẫn đến ảnh hưởng đến giá trị tài sản thuần của công ty con, từ đó ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát, mức dự phòng đầu tư tài chính Công ty (mẹ) trích lập đối với công ty con và thuế TNDN hoãn lại.

Công ty đã trình bày lại như sau:

- Loại trừ khoản dự phòng phải thu do Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai (công ty con) trích lập đối với Công ty (mẹ) giảm 10.028.513.685 đồng (Trong đó trích giảm năm 2019 là 7.601.575.942 đồng và năm 2020 là 2.426.937.743 đồng), đồng thời thuế TNDN hoãn lại giảm 2.005.702.737 đồng.

- Loại trừ khoản dự phòng đầu tư tài chính được trích lập trong năm 2019 liên quan khoản đầu tư vào Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai (công ty con) giảm 5.587.145.263 đồng, thuế TNDN hoãn lại giảm 1.117.429.052 đồng.

- Loại trừ khoản dự phòng đầu tư tài chính được trích lập trong năm 2020 liên quan khoản đầu tư vào Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai (công ty con) giảm 1.783.795.073 đồng, thuế TNDN hoãn lại giảm 356.759.015 đồng.

- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng 4.911.832.840 đồng.

- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước giảm 2.145.460.067 đồng.

- LNST chưa phân phối kỳ này tăng 713.518.031 đồng.

c. Tập đoàn chưa loại trừ dự phòng phải thu do Công ty (mẹ) trích lập đối với Công ty CP Bến xe Liên tỉnh Phía Nam Thành phố Đà Nẵng (công ty con) dẫn đến ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thuế TNDN hoãn lại.

Công ty đã trình bày lại như sau:

- Loại trừ khoản dự phòng phải thu do Công ty (mẹ) trích lập đối với Công ty CP Bến xe Liên tỉnh Phía Nam Thành phố Đà Nẵng (công ty con) giảm 427.250.000 đồng, thuế TNDN hoãn lại tương ứng tăng 85.450.000 đồng, LNST chưa phân phối kỳ này tăng 341.800.000 đồng.

* **Tổng hợp sau các bút toán điều chỉnh như sau:**

- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ghi nhận tăng 50 tỷ đồng.

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 15 tỷ đồng.

- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi ghi nhận bổ sung sau khi đánh giá lại tăng 17.572.750.000 tỷ đồng.

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 17 tỷ đồng.

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả giảm 3.394.440.804 đồng.

- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng 4.911.832.841 đồng.

- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước giảm 2.145.460.067 đồng.

- LNST chưa phân phối kỳ này tăng 1.055.318.031 đồng.

Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh và trình bày lại trên bảng cân đối số kế toán ngày 01/01/2021 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
	(1)	(2)	(3)	(2)+(3)
Bảng cân đối kế toán				
Tài sản				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	50.000.000.000	50.000.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	813.423.192.266	(15.000.000.000)	798.423.192.266
- Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(431.855.179.822)	(17.572.750.000)	(449.427.929.822)
Cộng		381.568.012.444	17.427.250.000	398.995.262.444
Nguồn vốn				
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	140.233.087.163	17.000.000.000	157.233.087.163
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	89.168.840.707	(3.394.440.804)	85.774.399.903
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	310.650.479.447	4.911.832.840	315.562.312.287
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	40.694.978.917	(2.145.460.067)	38.549.518.850
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(906.601.544.566)	1.055.318.031	(905.546.226.535)
Cộng		(325.854.158.332)	17.427.250.000	(308.426.908.332)

Việc quyết định trình bày lại số liệu này ghi nhận những thay đổi vào lợi nhuận trong năm 2019 và 2020, nhằm đánh giá chính xác tình hình kết quả kinh doanh là bước đi quan trọng trong kế hoạch tái cấu trúc của Công ty.

III. Trình bày lại phương pháp lập lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp gián tiếp trên báo cáo tài chính riêng lẻ soát xét 6 tháng đầu năm 2021:

Để thuận lợi trong việc lập BCTC hợp nhất của Công ty và người đọc hiểu rõ hơn về việc sử dụng dòng tiền tại Công ty. Công ty xin trình bày lại lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp của BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng đầu năm 2021 và các kỳ BCTC trong thời gian tới.

Dưới đây là lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp trên BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế		56.062.588.357	(260.291.736.032)
2. Điều chỉnh cho các khoản		(58.950.098.957)	258.316.957.429
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9, V.10	11.459.274.341	13.589.513.124
- Các khoản dự phòng	V.7, V.13	(60.352.543.143)	226.349.253.234
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.4	3.020.232.402	2.013.063.615
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(99.576.506.939)	(76.218.205.671)
- Chi phí lãi vay	VI.4	86.499.444.382	92.583.333.127
- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(2.887.510.600)	(1.974.778.603)
- Tăng, giảm các khoản phải thu		16.645.891.155	154.905.211.722
- Tăng, giảm hàng tồn kho		14.866.366.165	(39.914.886.339)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(13.378.231.782)	(126.455.896.979)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.14	29.573.983	259.146.963
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
- Tiền lãi vay đã trả		(1.320.293.780)	(1.095.956.855)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(217.050.000)	(11.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.738.745.141	(14.288.360.091)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.247.212.607)	(190.763.992)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	8.382.109.232
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(56.445.450.000)	(885.702.578.236)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		30.682.528.625	809.462.981.690
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(214.150.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		22.927.633.075	90.446.078.156
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(4.082.500.907)	22.183.676.850
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	V.21	9.101.600.000	92.287.002.018
4. Tiền trả nợ gốc vay	V.21	(18.595.454.852)	(88.061.783.314)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(9.493.854.852)	4.225.218.704
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		162.389.382	12.120.535.463
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	5.609.663.982	13.534.697.168
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(20.123)	8.019
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	5.772.033.241	25.655.240.650

IV. Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên báo cáo soát xét tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng năm 2021.

Vấn đề cần nhấn mạnh số 1:

Trên Báo cáo tài chính riêng lẻ: *“Tại thuyết minh V.5 – Thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty giữa niên độ, Công ty đã cho một số tổ chức, cá nhân vay với số tiền là 1.941.473.018.014 đồng. Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh của bên thứ 3.*

Trên báo cáo tài chính hợp nhất: *“Theo thuyết minh V.5 – Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, Tập đoàn đã cho một số tổ chức, cá nhân vay với số tiền là 2.410.110.699.897 đồng. Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh của bên thứ 3.”*

Chúng tôi giải trình như sau: Công ty đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 26 của Nghị định số 71/NĐ – CP ngày 06/6/2017. Nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 19/06/2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng và người có liên quan. Ngày 01/02/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-ĐLGL về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan. Tất cả các khoản cho vay đều có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của tại BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2021.

Vấn đề cần nhấn mạnh số 2:

Trên Báo cáo tài chính riêng lẻ: *“Tại Thuyết minh số VII.7 – Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục, tại ngày 30/06/2021, khoản lỗ thuần của Công ty là (1.051.804.968.028) đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Công ty là 651.374.196.496 đồng; Công ty có một số khoản nợ phải trả và vay đã quá hạn thanh toán với tổng giá trị ước tính là 1.807.284.253.748 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.”*

Trên báo cáo tài chính hợp nhất: *“Theo Thuyết minh số VIII.7 – Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục, tại ngày 30/06/2021, khoản lỗ thuần của Tập đoàn là (842.345.898.953) đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 238.964.448.956 đồng; Tập đoàn có một số khoản nợ phải trả và vay đã quá hạn thanh toán với tổng giá trị ước tính là 1.808.284.253.748 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.”*

Chúng tôi giải trình như sau: Hiện tại Công ty đang xây dựng phương án cấu trúc toàn diện tình hình tài chính của Doanh nghiệp, đang lập kế hoạch và lộ trình thoái vốn các khoản đầu tư kém hiệu quả, quản lý, kiểm soát và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách chặt chẽ, tiết kiệm chi phí để đảm bảo Doanh thu và Lợi nhuận theo kế hoạch. Tập trung thu hồi các khoản công nợ để thực hiện thanh toán một phần các khoản nợ quá hạn trên. Mặt khác, phối hợp với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ gốc, miễn giảm lãi. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ hoàn thành pháp lý của các Dự án Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện gió để tìm kiếm đối tác huy động vốn để tất

toán các khoản nợ quá hạn trong thời gian sắp đến chậm nhất đến ngày 31/12/2023. Công ty khẳng định tình hình sản xuất kinh doanh vẫn đang hoạt động ổn định, đảm bảo Doanh thu và lợi nhuận hàng năm theo kế hoạch, Chúng tôi tin rằng cơ sở hoạt động liên tục là thích hợp trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021 và xác nhận rằng chúng tôi đã nhận được sự cam kết chính thức từ các thành viên góp vốn về việc cung cấp cho Tập đoàn các hỗ trợ tài chính cần thiết để có thể thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ nợ đến hạn trong thời gian ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán.

Vấn đề khác:

Tại báo cáo tài chính riêng lẻ:

“Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2020 đã được soát xét bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác, phát hành ngày 29 tháng 08 năm 2020. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần với đoạn nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo và nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ngoài ra, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán này, phát hành báo cáo ngày 09 tháng 04 năm 2021, đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ có vấn đề cần nhấn mạnh. Vấn đề ngoại trừ liên quan đến việc thanh lý khoản đầu tư chưa đủ điều kiện ghi nhận. Vấn đề nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo và nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề ngoại trừ bởi Công ty kiểm toán năm trước được nêu tại đoạn “Vấn đề khác” đã được Công ty trình bày lại trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 đính kèm. Vấn đề này không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021.

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo soát xét rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính giữa niên độ này chỉ phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 cũng như kết quả kinh doanh giữa niên độ kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty với công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.”

Tại báo cáo tài chính hợp nhất:

“ Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2020 đã được soát xét bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác, phát hành ngày 29 tháng 08 năm 2020. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần với đoạn nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo và nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Ngoài ra, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán này, phát hành báo cáo ngày 10 tháng 04 năm 2021, đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ có vấn đề cần nhấn mạnh. Vấn đề ngoại trừ liên quan đến việc thanh lý khoản đầu tư chưa đủ điều kiện ghi nhận. Vấn đề nhấn mạnh là các khoản cho tổ chức, cá nhân vay không có tài sản đảm bảo và nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của của Tập đoàn.

Vấn đề ngoại trừ bởi Công ty kiểm toán năm trước được nêu tại đoạn “Vấn đề khác” đã được Tập đoàn trình bày lại trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 đính kèm. Vấn đề này không

còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2021.”

Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau: Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là giải trình của Công ty về biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2021.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

Trần Cao Châu